

RENAL CELL CARCINOMA

**BS NGUYỄN PHƯỚC TOÀN - PKCT
TRUNG TÂM Y KHOA MEDIC**

I. CA LÂM SÀNG

- ❖ BN nam, SN 1949
- ❖ ĐC: Đồng Nai
- ❖ KTSK 16/07/2019.
- ❖ Thể trạng trung bình.
- ❖ Đau hông lưng (-), tiểu máu (-)
- ❖ TC: Không ghi nhận bệnh lý

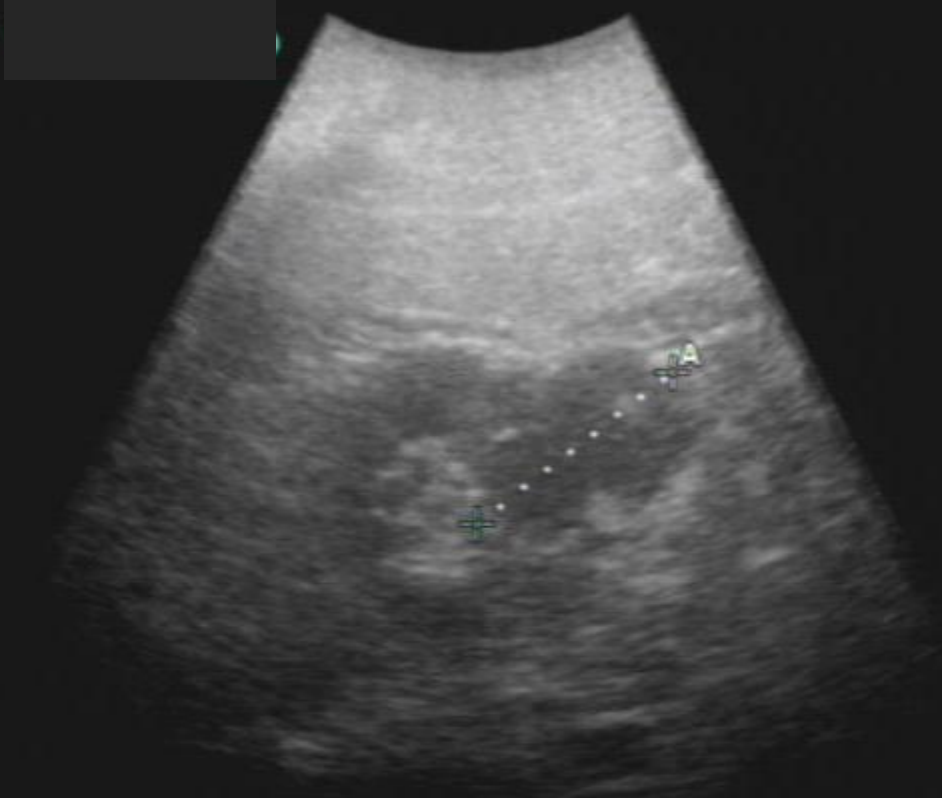
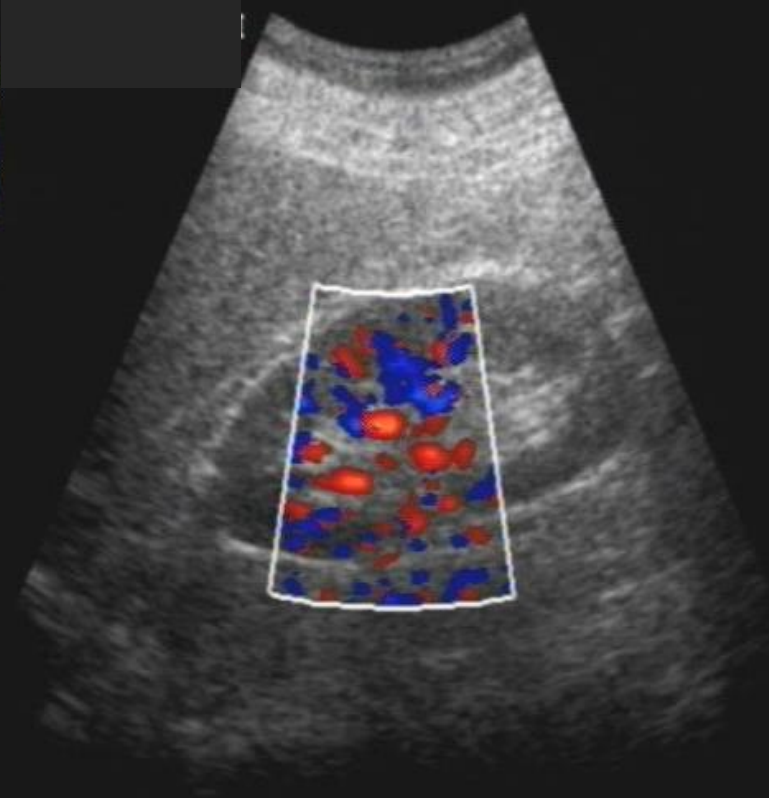


MEDIC
www.medic.com.vn

SIÊU ÂM

U HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul U HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16

11
-11



A 4.82cm

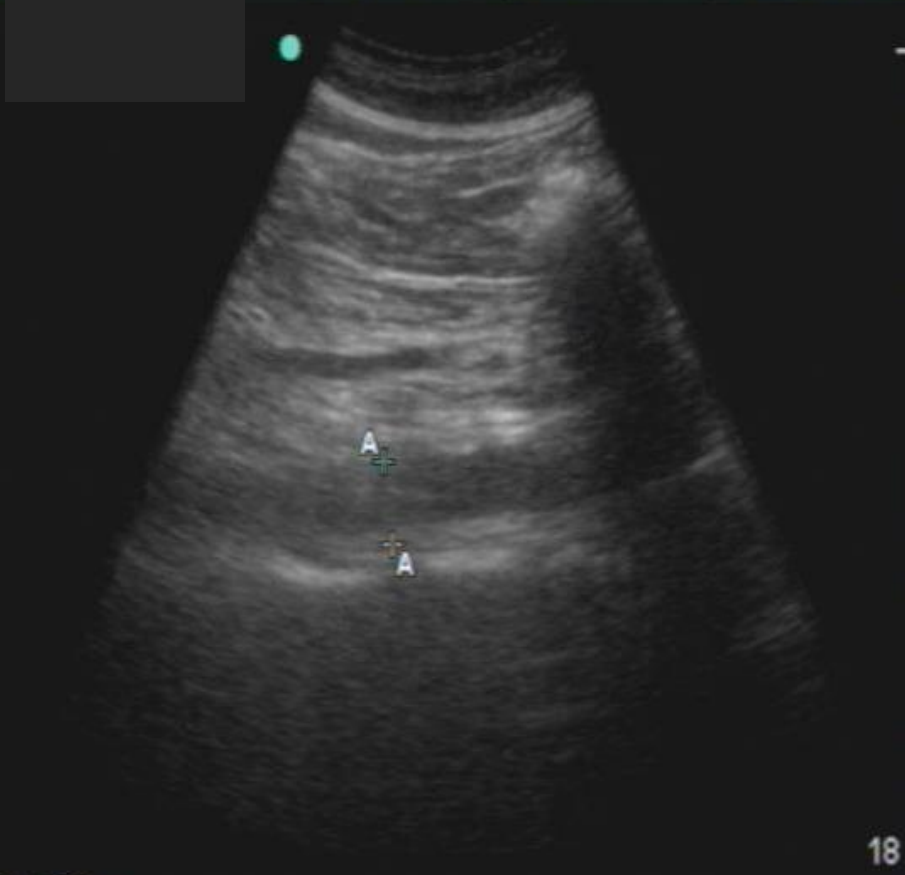
15



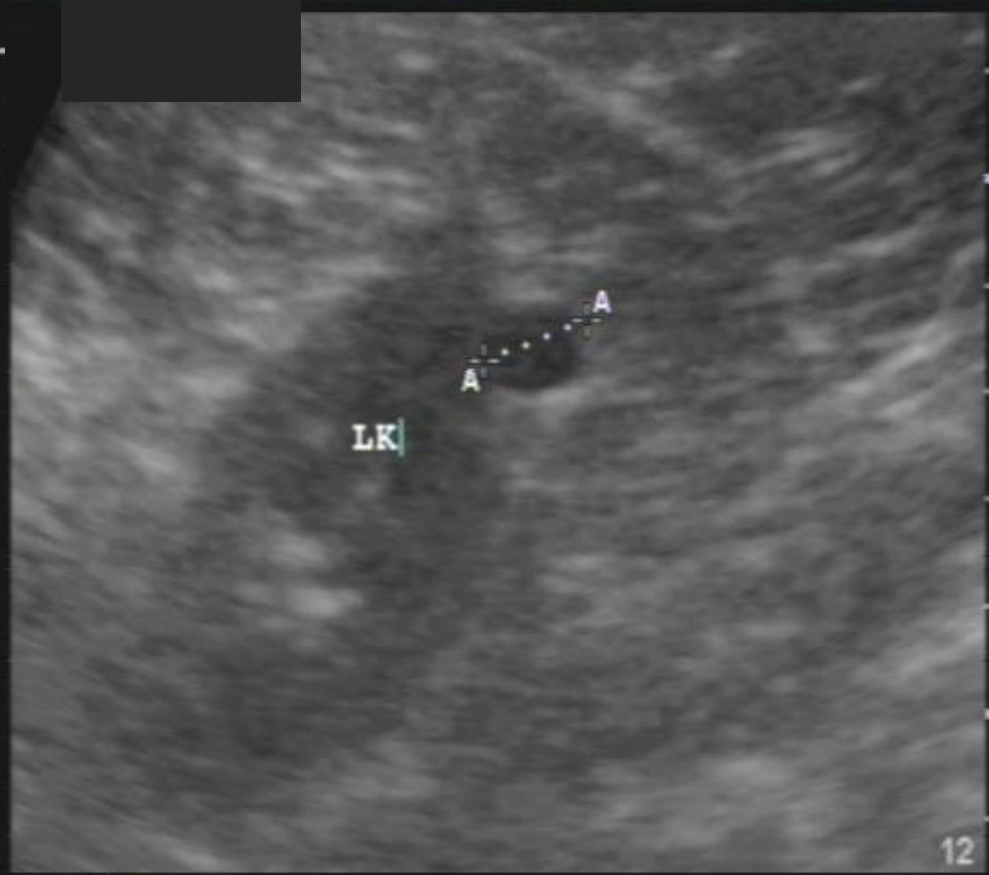
MEDIC

www.medic.com.vn

XU HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16 XU HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16



A 1.83cm



A 1.19cm



MEDIC

www.medic.com.vn

HA NOI

BS TOAN

MEDIC

2019Jul16

1 KU HA NOI

BS TOAN

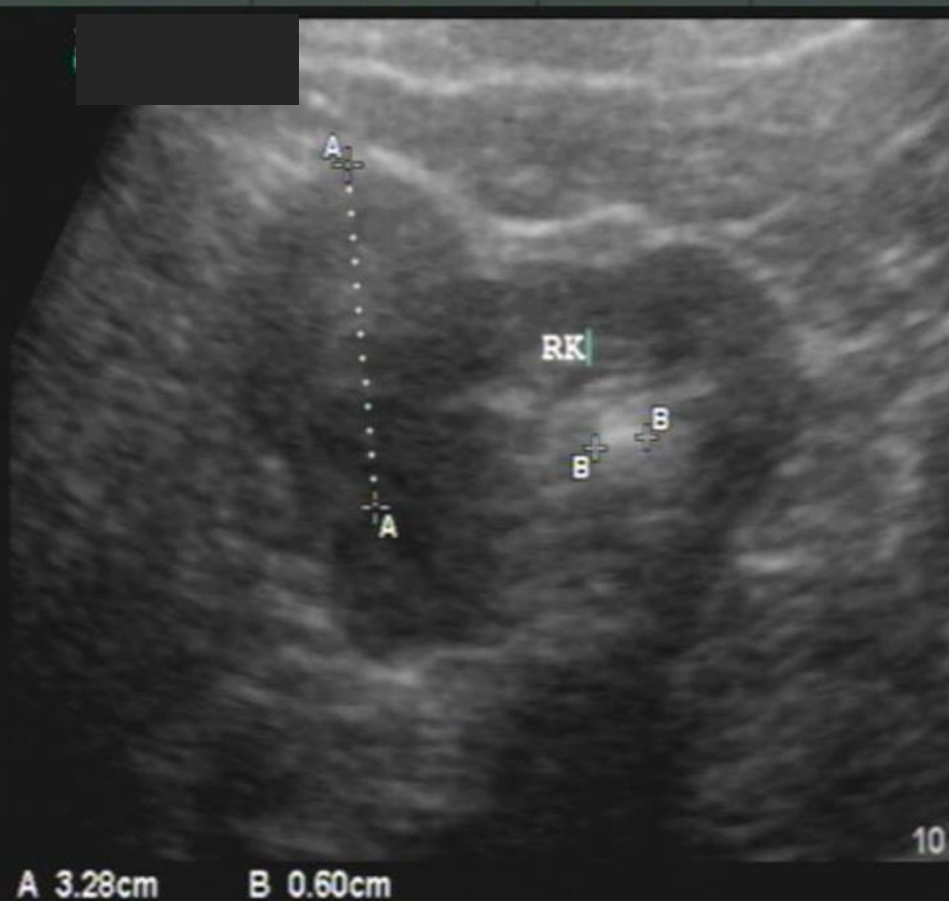
MEDIC

2019Jul16



Ellipse / Manual

X Delete

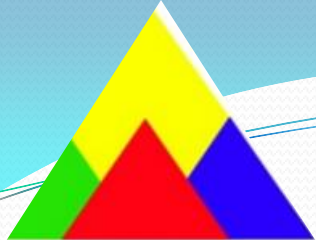


36 / 42

List

X Delete

Done



MEDIC

www.medic.com.vn

U HA NOI

BS TOAN

MEDIC

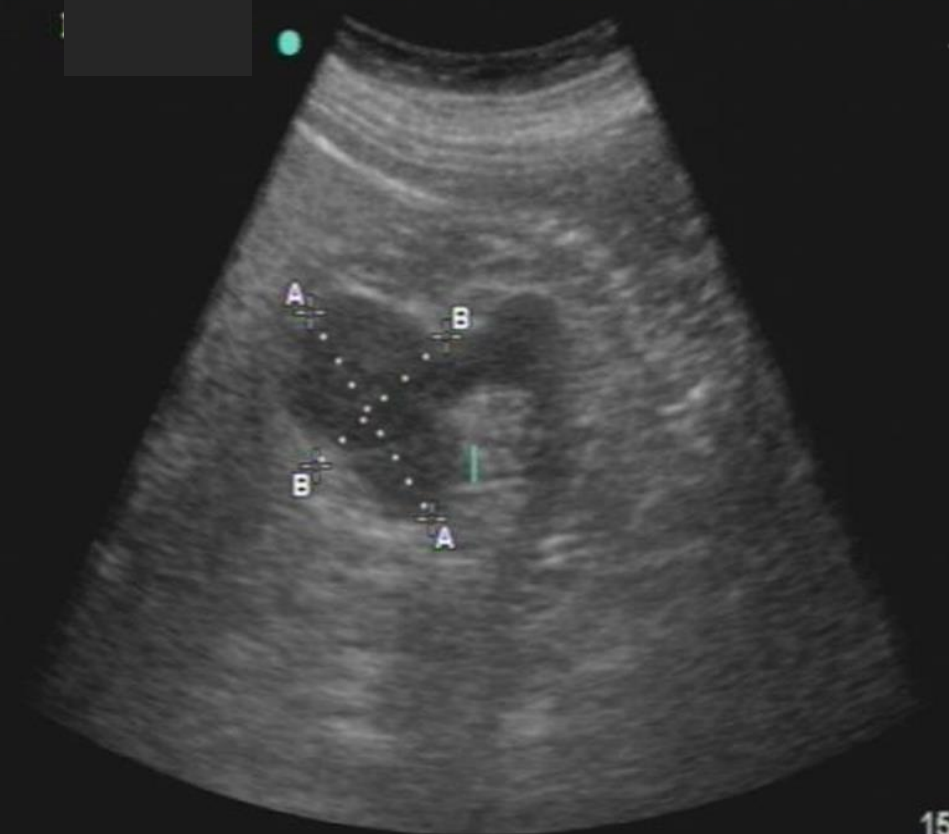
2019Jul16

U HA NOI

BS TOAN

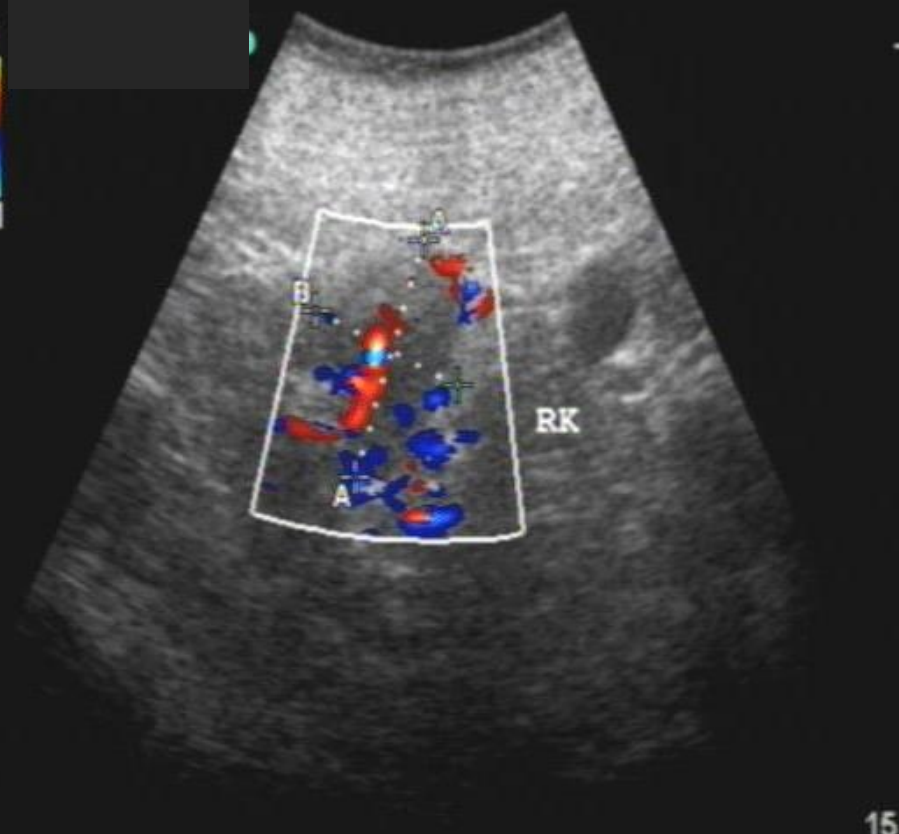
MEDIC

2019Jul16



A 4.77cm B 3.81cm

15



A 4.79cm B 3.49cm

15

Home

Home/Set

Label...

Symbols...

X Word

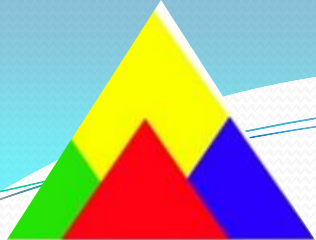
Done

38 / 42

List

X Delete

Done

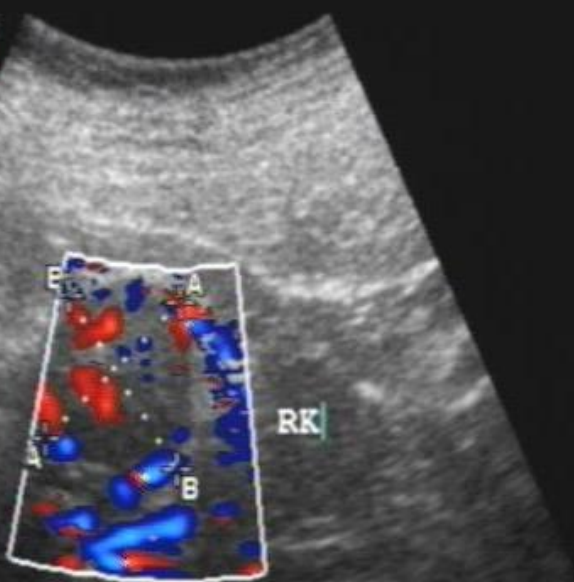


MEDIC

www.medic.com.vn

U HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16 U HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16 09

11
-11

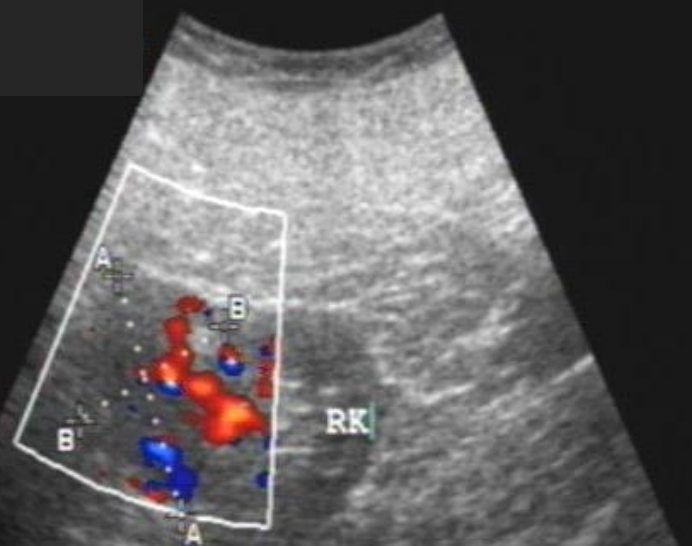


A 3.47cm

B 3.54cm

13

11
-11



A 4.80cm

B 3.81cm

15

37/42

List

Delete

Done

42/42

List

Delete

Done

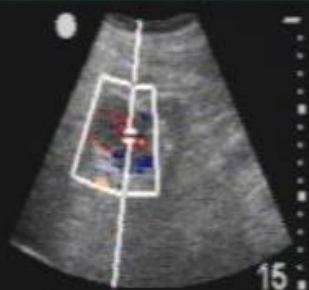


MEDIC

www.medic.com.vn

XU HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16 11:U HA NOI BS TOAN MEDIC 2019Jul16 11

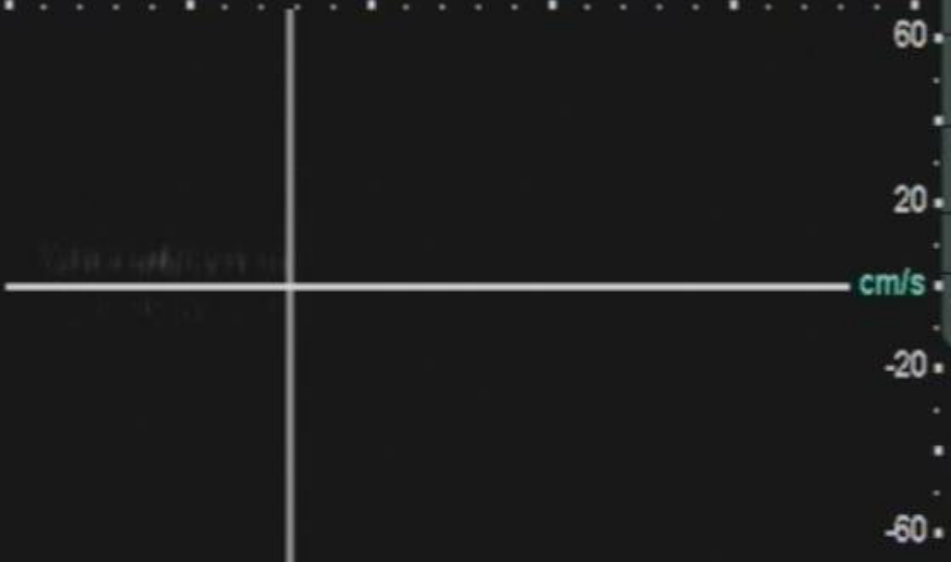
11
-11



11
-11



A 17.8cm/s





MEDIC

www.medic.com.vn

CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ: **TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC**)

254 Hòa Hảo, P4, Q10, TPHCM - Việt Nam

ĐT: 84.028.39270284 - FAX: 39272543 Email: hoahao254@medic.com.vn - Web: www.medic.com.vn

KẾT QUẢ SIÊU ÂM

ID : 201907160019 IDTP: Ngày: 16/07/2019
Họ và Tên : 70 tuổi Nam
Địa chỉ : KHÁNH
Lâm sàng :
Bác sĩ chỉ d :

VÙNG KHAO SAI : SIÊU ÂM BỤNG NAM (M)

- GAN: Không to, echo dày, giảm âm vùng sâu, đồng dạng, bờ đều, không sang thương khu trú.
- MẬT: Túi mật không sỏi, thành không dày. Đường mật trong và ngoài gan không giãn, không sỏi. Ống mật chủ không giãn, không sỏi.
- TỤY: Cấu trúc bình thường. LÁCH: Không to, đồng dạng.
- THẬN P: Cực dưới có vài sỏi dmax=6mm, không ứ nước. Mặt trước 1/2 dưới chủ mô có cấu trúc echo kém, giới hạn rõ, bờ đều KT=38x48mm, đẩy lồi bờ thận và có chèn ép xoang thận, bên trong có nhiều tín hiệu Doppler, có phổ tĩnh mạch và động mạch. Tĩnh mạch thận không huyết khối. Thận phải di động, không thấy dính với mô xung quanh.
- THẬN T: Không sỏi, không ứ nước, 1/3 dưới có nang echo trống d=12mm, Doppler(-).
- HAI THẬN: Kích thước bình thường, giới hạn rõ - tủy rõ.
- BÀNG QUANG: Không sỏi, không u, vách mỏng.
- TIỀN LIỆT TUYẾN: Không to.
- ĐỘNG MẠCH CHỦ BỤNG: Không phình.
- Ascites (-). Không hạch ổ bụng. TDMP (-)

KẾT LUẬN :- U THẬN PHẢI D=48MM. NGHĨ RCC.

- GAN NHIỄM MỠ - SỎI THẬN PHẢI - NANG NHỎ THẬN TRÁI



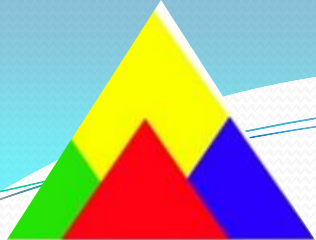
Đề nghị: MSCT BỤNG (CE) + KHÁM CK NGOÀI - NIỆU.

Tp HCM, ngày 16/07/2019

NGUYỄN PHƯỚC TOÀN

KẾT LUẬN:

- U THẬN PHẢI D= 48MM, NGHĨ RCC
- GAN NHIỄM MỠ - SỎI THẬN PHẢI - NANG NHỎ THẬN TRÁI



MEDIC

www.medic.com.vn

Đơn vị: **TỔA GIÁM MỤC XUÂN LỘC**
Địa chỉ: **X. PHƯỚC KHÁNH**

Bác sĩ chỉ định:

TÊN XÉT NGHIỆM KẾT QUẢ KHOẢNG THAM CHIẾU

Urea/ Serum¹ **21.82** (15 - 49 mg/dL)
(QT.TTXN.XN/shmd.02)

Glucose (FPG)¹ **4.93** (3.90 - 5.90 mmol/L)
(QT.TTXN.XN/shmd.01)

LDL Cholesterol **3.92 H** (< 3.60 mmol/L)

HDL Cholesterol **0.750 L** (≥ 0.90 mmol/L)

Triglycerides **3.93 H** (0.5 - 2.30 mmol/L)

Cholesterol, Total¹ **6.42 H** (2.6 - 5.2 mmol/L)
(QT.TTXN.XN/shmd.03)

SGOT (AST)¹ **25.31** (< 35 U/L)
(QT.TTXN.XN/shmd.05)

SGPT (ALT) **30.95 H** (3 - 30 U/L)

Uric Acid/Serum **8.46 H** (M : 3.4-7.0; F : 2.4-5.7mg/dL)

Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI) *****
Creatinin/Serum **1.12** (M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)

eGFR (CKD-EPI) **66** (≥ 90 mL/min/1.73 m²)

P.S.A **0.340** (< 4 ng/mL)

A.F.P¹ **2.91** (< 20 ng/ml)
(QT.TTXN.XN/shmd.06)

HBsAg (Định tính, qualitative) **NEG S/CO 0.640** (Index < 1; S/Co < 1)

Anti HBs (Định lượng, quantitative) **866.5 H** (≥ 10 mIU/mL)

Anti HCV (Định tính, qualitative) **NEG S/CO 0.034** (S/Co < 1; Index < 1)

Ngày: 19/07/19
Khoa Xét nghiệm

BS. Nguyễn Bảo Toàn

TÊN XÉT NGHIỆM KẾT QUẢ KHOẢNG THAM CHIẾU

NFS(C.B.C)(CONG THỨC MAU) *

WBC **7.54** (4.0-10.0)

% Neu **52.5** (40 - 74)

% Lym **31.2** (19 - 48)

% Mono **8.60** (3 - 9)

% Eos **7.3** (0 - 7)

% Baso **0.4** (0 - 1.5)

Neu **3.96** (1.7 - 7.4)

Lym **2.35** (1.0 - 4.1)

Mono **0.65** (0.1 - 1.1)

Eos **0.55 H** (0 - 0.5)

Baso **0.03** (0 - 0.2)

RBC **4.79** (3.80 - 5.10)

Hb **14.6** (12 - 18)

Hct **44.4** (35 - 52)

MCV **92.8** (80 - 97)

MCH **30.5** (26 - 32)

MCHC **32.9** (31 - 36)

RDW **12.8** (11.0 - 14.0)

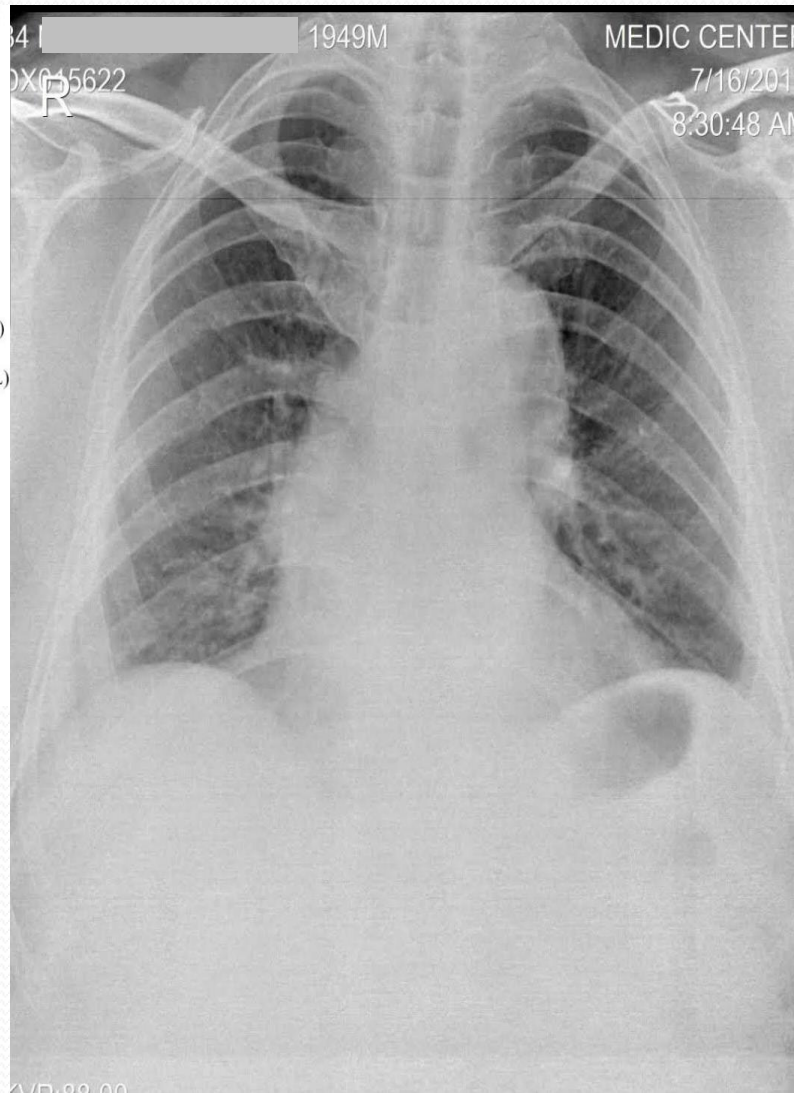
PLT **290** (130 - 400)

MPV **8.9** (6.30 - 10.0)

URINARY ANALYSIS(TỔNG PTNT):
(Chemistry - Sinh Hóa Nước Tiểu)

Glucose **NEG** (mmol/L)
Bilirubin **NEG** (μmol/L)
Ketone **NEG** (mmol/L)
Spe-Gravity **1.013** (1.005-1.030)
Blood **NEG** (NEG)
pH **6.0** (4.6-8.0)
Protein **NEG** (g/L)
Urobilinogen **NEG** (μmol/L)
Nitrite **NEG** (NEG)
Leucocytes **NEG** (NEG)
Color **Yellow**
Clarity **Clear**

GFR 66 ML/MIN/1,73M2

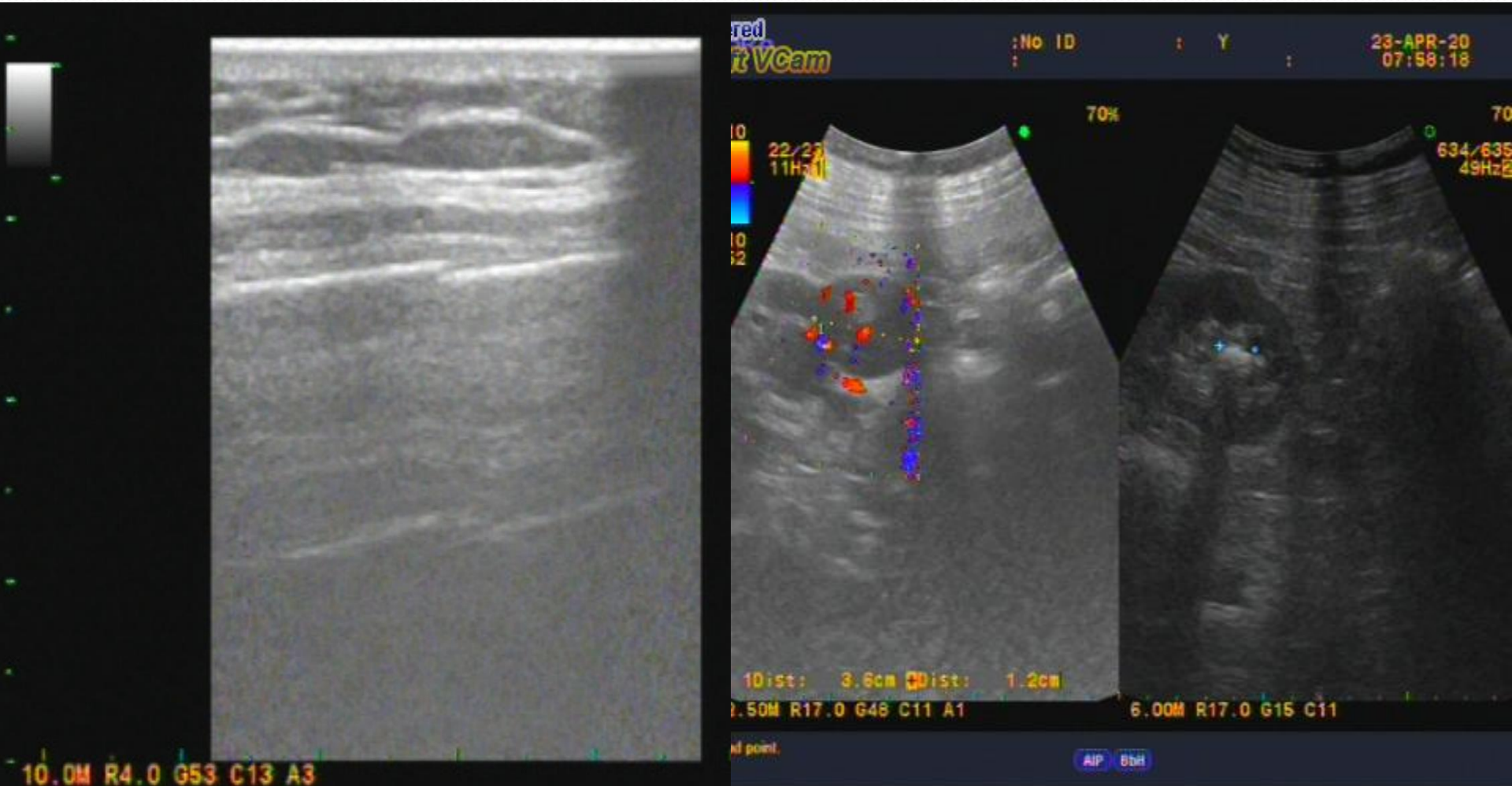




MEDIC

www.medic.com.vn

23/04/2020





MEDIC

www.medic.com.vn





MEDIC

www.medic.com.vn

SAMSUNG 2020-04-23-0001

Abdomen CAT-7A FR38Hz 13.0cm

[2D]

Freq Res.
GN 51
DR 35
FA 10
P 90

[MF]

Freq Gen.
GN 50
0.15kHz
P 90



Unregistered

2eSoft

2020-04-23-0001

Abdomen CAT-7A FR38Hz 13.0cm

[2D]

Freq Res.
GN 51
DR 35
FA 10
P 90

[MF]

Freq Gen.
GN 50
0.15kHz
P 90



D1 3.43 cm



MEDIC

www.medic.com.vn

Abdomen / General / CA1-7A / FPS37 / 13.0cm / MI1.2 / TI0.9 / 2020-04-23 08:17:31

[2D] Frq Res./GN 47/DR 35/FA 10/P 90

[MF] Frq Gen./GN 50/0.15kHz/P 90

Pure
eye

SAMSUNG
RS85

SAMSUNG
RS85



0

5

10

BS PHÚC



MEDIC

www.medic.com.vn

Abdomen / General / CA1-7A / FPS38 / 13.0cm / MI1.3 / TIs0.8 / 2020-04-23 08:14:25

[2D] Frq Res./GN 51/DR 35/FA 10/P 90

[MF] Frq Gen./GN 50/0.15kHz/P 90

Pure

SAMSUNG
RS85

SAMSUNG
RS85



0

5

10

BS PHÚC



MEDIC

www.medic.com.vn



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
http://medic.hh.nthsoft.vn
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



Khoa : **SIÊU ÂM TỔNG QUÁT** - Phòng 23

Máy: **ALOKA - ProSound α10**

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

QRCode kết



VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

- GAN: bờ đều, cấu trúc echo dày, giảm âm sâu, không sang thương khu trú.
- MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ổng mật chủ không sỏi, không giãn.
- TỤY: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: có sỏi dài thận d= 12mm, không ứ nước. Vùng giữa thận phải có cấu trúc echo kém, khá đồng nhất lồi ra ngoài bao thận, bờ đều, halo (-), doppler (++), kt=42x35 mm. Chưa có huyết khối tĩnh mạch thận phải.
- THẬN T: không sỏi, không ứ nước, có nang d= 13mm.
- TIẾN LIỆT TUYẾN: không to.
- Động mạch chủ bụng không phình. Ascites (-). Không hạch ổ bụng. Không tràn dịch màng phổi.



KẾT LUẬN :

1. BƯỚU THẬN PHẢI, NGHĨ RCC.
2. GAN NHIỄM MỠ - SỎI ĐÀI THẬN PHẢI -- NANG THẬN TRÁI.

Đề nghị :

MSCT BỤNG CÓ CE.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23/04/2020 07:51

(Bác sĩ đã ký)

Bs. Lê Tự Phúc

Lâm sàng : CHẤN THƯƠNG NGỰC / TD GÂY XƯƠNG SƯỜN

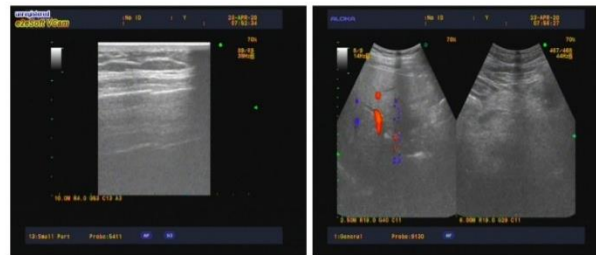
BS chỉ định : TOÀN

BV chỉ định : MEDIC

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM PHẦN MỀM

** PHẦN MỀM VÙNG THÀNH NGỰC PHẢI:

- DA, MỖ DƯỚI DA, CÂN CỎ: Cấu trúc lớp bình thường, không sang thương khu trú, không bướu, không áp xe.
- Cung trước xương sườn 7 phải có hình ảnh gián đoạn bề mặt xương, ấn đau tăng, chưa hình thành cal xương.



KẾT LUẬN :

GÂY CUNG TRƯỚC XƯƠNG SƯỜN 7 PHẢI, CHƯA HÌNH THÀNH CAL XƯƠNG.

Đề nghị :

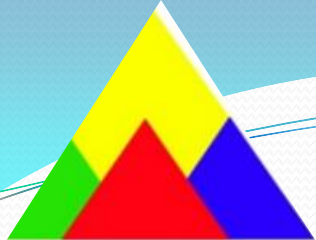
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23/04/2020 08:03

(Bác sĩ đã ký)

Bs. Lê Tự Phúc

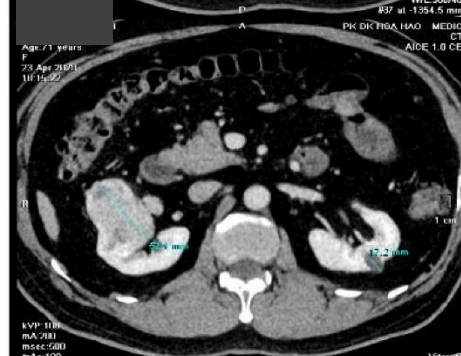
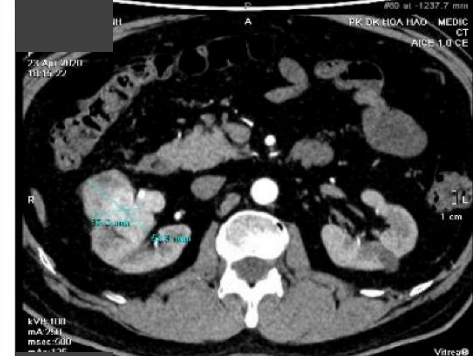
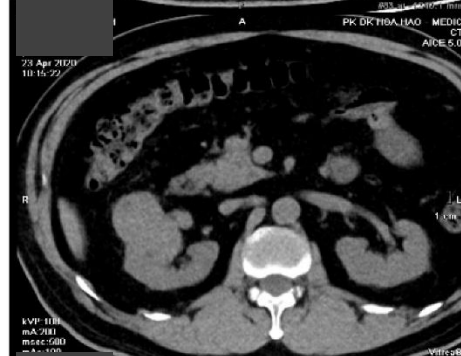
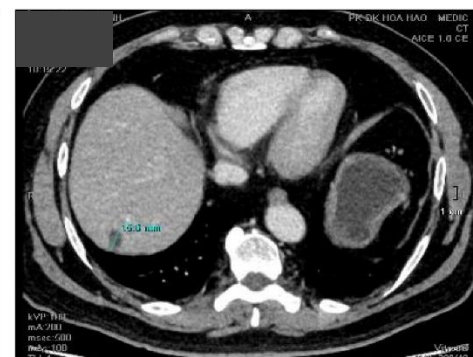
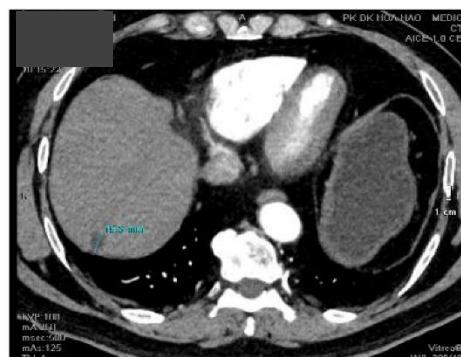
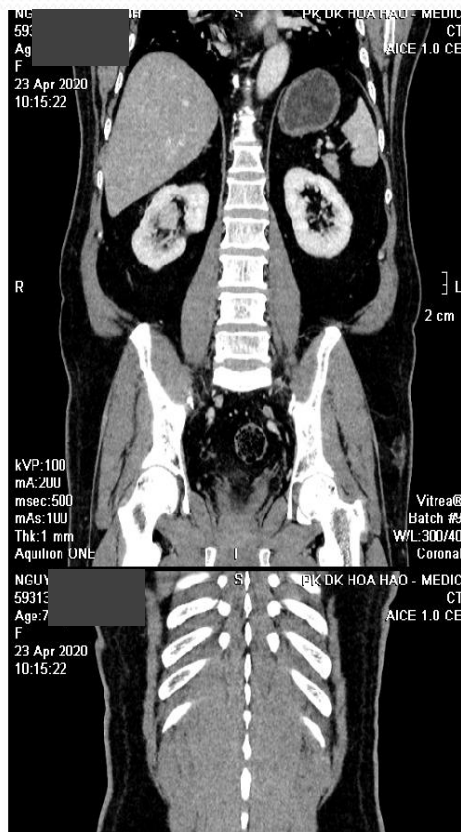
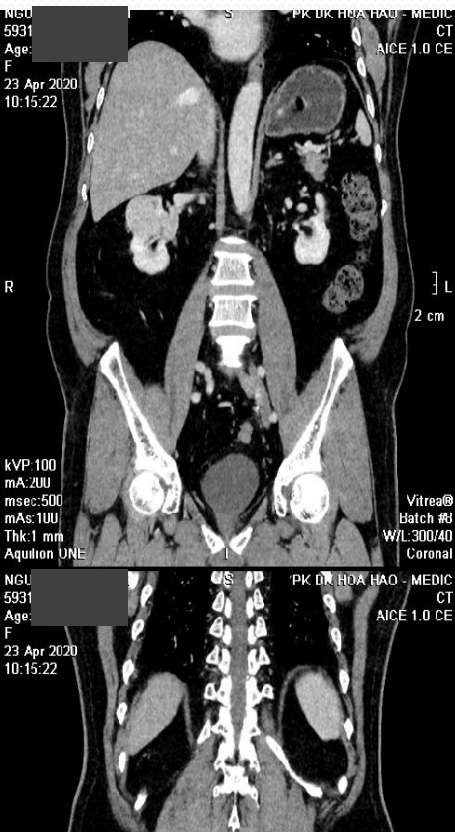
KL:

- BƯỚU THẬN PHẢI, NGHĨ RCC.
- GAN NHIỄM MỠ - SỎI ĐÀI THẬN PHẢI -- NANG THẬN TRÁI.



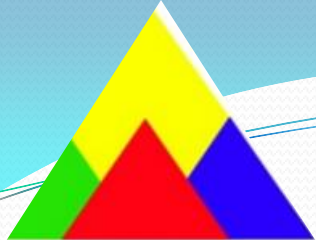
MEDIC

www.medic.com.vn



KẾT LUẬN:

- U THẬN PHẢI (KT # 37x54MM)
- NANG THẬN TRÁI – NANG GAN PHẢI (15MM)



MEDIC

www.medic.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS : 06/BV-99

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BƯU ĐIỆN

GIẤY CHỨNG NHẬN PHẪU THUẬT

Chứng nhận Ông, Bà :

- Địa chỉ : Đông Nai
- Vào viện ngày : 29/04/2020
- Ra viện ngày : 04/05/2020
- Đã phẫu thuật (vị trí, phương thức... :

Bướu thận (P) nghi RCC

- Nhóm máu : A

- Yếu tố Rh: Dương

CÁCH THỨC PHẪU THUẬT

- Ngày phẫu thuật: 30/04/2020

- Phương pháp phẫu thuật:

Cắt thận (P) tận gốc

- Phẫu thuật viên:

- Lược trình phẫu thuật:

Tình trạng lúc ra viện : tạm ổn

BS TRƯỞNG KHOA

Ngày 04 tháng 05 năm 2020



Họ tên :

KHÁM LẠI

Ngày	Nơi khám	Kết quả	BS Khám

CẤP 1 LẦN

PT: CẮT THẬN PHẢI TẬN GỐC



MEDIC

www.medic.com.vn



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM

Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543

Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn

MS : H2020004081



PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

ID Medic : [redacted] (Quét QR Code để xem KQ)

Bệnh nhân

Địa chỉ

Bác sĩ chỉ định : Bs Khuê

Bệnh viện : CTY TNHH Y TẾ HÒA HẢO / DSA

Lâm sàng : Bướu thận # 6 cm



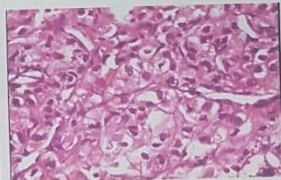
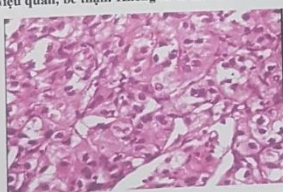
GPB ĐẠI THỂ : Mô 12x7x5 cm, có u # 6x4 cm; 1,2/ Mô u; 3/ Niệu quản; 4/ Bể thận



GPB Vi Thể

- Mô u: Các tế bào u tăng sản, xếp thành dạng đặc, bề, dạng ống. Tế bào thượng mô tăng sản hình tròn hoặc đa diện, bào tương nhiều và sáng, nhân có kích thước tương đối đồng đều, hạt nhân nhỏ, thấy được ở vật kính x40

- Niệu quản, bể thận: Không có tế bào ác tính



KẾT LUẬN :
CARCINOM TUYẾN THẬN, LOẠI TẾ BÀO SÁNG, GRADE NHÂN FUHRMANN 3 (CLEAR CELL ADENOCARCINOMA, FUHRMANN GRADE 3) (C64.9)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22/05/2020

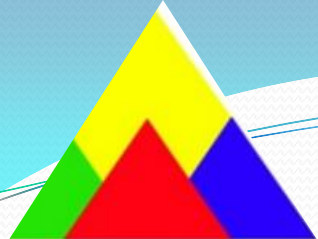
GS BS, Hứa Thị Ngọc Hà

Chẩn đoán kết quả này với đặc điểm lâm sàng và với các xét nghiệm khác. Nếu có thắc mắc về kết quả này, xin BS liên hệ để được tư vấn và hỗ trợ. Các thông tin liên lạc: Zalo, Viber, WhatsApp.

- **PHẪU THUẬT: 30/04/2020**
- **GPB: CARCINOM TUYẾN THẬN, LOẠI TẾ BÀO SÁNG, GRADE NHÂN FUHRMANN 3 (CLEAR CELL ADENOCARCINOMA, FUHRMANN GRADE 3) (C64.9)**
- **HIỆN BN ỔN, TÁI KHÁM VÀ SINH HOẠT BÌNH THƯỜNG.**

II. TẦM SOÁT

- ❖ Giai đoạn tiền lâm sàng: 3,7 – 5,8 năm [1]
- ❖ Tăng trung bình theo đường kính lớn nhất: 0,79cm/năm (0,1- 4,74cm), 80% $\leq$ 1cm/ năm, 20% $>$ 1cm/ năm [2].
- ❖ Siêu âm phát hiện RCC phụ thuộc kích thước: 85–100% với $u > 3\text{cm}$, 67–82% với $u 2\text{--}3\text{cm}$.
- ❖ Siêu âm vi mạch tăng độ nhạy phát hiện mạch máu dẫn bất thường, viên mạch máu bao giả quanh u [3]
- ❖ CT (CE) là tiêu chuẩn vàng đánh giá u thận.
- ❖ Phần lớn điều trị khỏi nếu được chẩn đoán giai đoạn sớm.



MEDIC

www.medic.com.vn

ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC7610655/table/T1/

G

Kidney cancer five-year net survival by stage, with incidence by stage¹

	Female		Male	
Stage	Number of cases	Five-year net survival (95%CI)	Number of cases	Five-year net survival (95%CI)
1	6,933	88.2 (86.5 to 90.1)	10,775	85.8 (84.0 to 87.6)
2	1,253	77.0 (72.7 to 81.5)	2,093	76.2 (72.3 to 80.3)
3	2,340	72.2 (69.1 to 75.5)	4,489	75.3 (72.9 to 77.8)
4	3,116	13.2 (11.5 to 15.0)	5,908	11.9 (10.5 to 13.5)
Unstageable	61	-	68	-
Unknown / missing	2,656	-	4,327	

[Open in a separate window](#)

¹All data: adults diagnosed with kidney cancer (C64) in the UK 2013-2017, followed up to 2018.

Source: Cancer Research UK (n.d.) (<https://www.cancerresearchuk.org/health-professional/cancer-statistics/statistics-by-cancer-type/kidney-cancer>)

III. KẾT LUẬN

- ❖ Thất bại thuyết phục người bệnh chụp CT bụng và điều trị, muộn 9,5 tháng từ khi phát hiện u.
- ❖ Đặc điểm hình thái lồi ra ngoài bờ thận thường gặp trong RCC.
- ❖ Siêu âm vi mạch cho hình ảnh tưới máu u rõ nét, sinh động, thêm thông tin hữu ích hướng đến bản chất u.
- ❖ Tỷ lệ sống 5 năm giai đoạn I, IV tương ứng 87%, 12%. Siêu âm phát hiện u thận T1a $\leq$ 4cm, điều trị cắt u, bảo tồn thận có tiên lượng tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pietro Diana, Tobias Klatte. Screening programs for renal cell carcinoma: a systematic review by the EAU young academic urologists renal cancer working group. World Journal of Urology (2022)
2. Lei Zhang, Lin Yao, Xuesong Li. Natural history of renal cell carcinoma: An immunohistochemical analysis of growth rate in patients with delayed treatment. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26058870/>
3. Ming Chen, Xiaohong Fu, and Yan Shen. Evaluation of Multimode Color Doppler Flow Imaging in the Diagnosis of Solid Renal Tumor. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC8032533/>
4. Usher-Smith J, Simmons RK, Rossi SH, Stewart GD (2020) Current evidence on screening for renal cancer. Nat Rev Urol 17(11):637–642. <https://doi.org/10.1038/s41585-020-0363-3>
5. Ryan D. Ward, MD Hajime Tanaka, MD Steven C. Campbell, MD, PhD Erick M. Remer, MD. 2017 AUA Renal Mass and Localized Renal Cancer Guidelines: Imaging Implications. <https://pubs.rsna.org/doi/pdf/10.1148/rq.2018180127>



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!